TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 280/2018/QĐST-HNGĐ	*Bắc Giang, ngày 23 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 421/2018/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 11 năm 2018, giữa:

* **Nguyên đơn**: Anh Lê Tuấn A, sinh năm 1979.

HKTT: Công an tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở: Số A, đường Đ, phường Q, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

**** Bị đơn*:** Chị Lê Thị T, sinh năm 1980.

HKTT: Số A, đường Đ, phường Q, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án; nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Tuấn A và chị Lê Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Các đương sự thỏa thuận giao cho chị Lê Thị T nuôi dưỡng con chung là Lê Thu P, sinh ngày 29/5/2007 và anh Lê Tuấn A nuôi dưỡng con chung là Lê Tuấn D, sinh ngày 18/02/2009. Phần cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, giải quyết với nhau và không yêu cầu Toà án giải quyết.

- ***Về án phí***: Anh Lê Tuấn A chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Lê Tuấn A đã nộp 300.000đồng theo biên lai số AA/2012/07116 ngày 02/11/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Hoàn trả lại anh Lê Tuấn A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi Cục THADS thành phố B;
- VKSND thành phố B;
- UBND phường Q, TP. Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Tú